

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 3 năm 2017



TRONG THÁNG NÀY

Tên văn bản	Nội dung	Trang
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP		
Nghị định số 20/2017/NĐ-CP	Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết	2
THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT		
Thông tư số 20/2017/TT-BTC	Sửa đổi quy định về khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bán hàng ra trong nước tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư 195/2015/BTC.	2
THUẾ GIÁ THU NHẬP CÁ NHÂN		
Văn bản hướng dẫn quyết toán thuế	Hướng dẫn quyết toán thuế TNDN, TNCN 2016	3
Công văn số 3354/CT-TTHT	Về chính sách thuế TNCN đối với cá nhân không cư trú tại Việt Nam	3
Công văn số 4677/CT-TTHT	Về chính sách thuế TNCN đối với khoản tiền học cho con của người lao động nước ngoài	4
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG		
Công văn số 412/TCT-DNL	Về việc hoàn thuế GTGT đối với dịch vụ bán sản phẩm thuốc lá lá	4
Công văn số 716/TCT-KK	Về vướng mắc về hoàn thuế GTGT	4
Công văn số 68/TCT-CS	Về chính sách thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt	5
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP		
Công văn số 70/TCT-CS	Về chính sách thuế TNDN	5
THUẾ TÀI NGUYÊN		
Công văn số 409/TCT-CS	Về giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản khai thác	5

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 24/02/2017 Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (GDLK), theo đó:

GDLK được hiểu là giao dịch phát sinh giữa các bên có quan hệ liên kết trong quá trình sản xuất kinh doanh như: mua, bán, trao đổi máy móc thiết bị; vay, cho vay công cụ tài chính; hợp tác khai thác sử dụng nhân lực...

Các bên có quan hệ liên kết

- Một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia; Hoặc
- Các bên trực tiếp hay gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác.

Các phương pháp so sánh xác định giá của giao dịch liên kết

Căn cứ vào đặc điểm của giao dịch liên kết, tính sẵn có của thông tin dữ liệu và bản chất của phương pháp xác định giá để lựa chọn phương pháp xác định giá giao dịch liên kết trong các phương pháp sau:

- Phương pháp so sánh giá giao dịch liên kết với giá giao dịch độc lập;
- Phương pháp so sánh tỷ suất lợi nhuận của người nộp thuế với tỷ suất lợi nhuận của các đối tượng so sánh độc lập;
- Phương pháp phân bổ lợi nhuận giữa các bên liên kết.

Nghị định này hiệu lực từ ngày 01/05/2017.

[Download](#)

THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Ngày 06/03/2017 Bộ Tài chính ban hành thông tư số 20/2017/TT-BTC sửa đổi quy định về khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt (thuế TTĐB) đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bán hàng ra trong nước tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư 195/2015/BTC (đã được sửa đổi bởi Thông tư 130/2016/BTC). Theo đó:

Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu, khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bán ra trong nước sẽ được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu.

Ví dụ: Trong kỳ, cơ sở A nhập khẩu 100 máy điều hòa công suất 12.000 BTU, đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt ở khâu nhập khẩu là 100 triệu. Cơ sở A xuất bán hết 100 máy điều hòa và phát sinh số thuế tiêu thụ đặc biệt là 120 triệu. Vậy thì số thuế tiêu thụ đặc biệt cơ sở A phải nộp là 20 triệu (120 triệu tiền thuế đã được khấu trừ 100 triệu tiền thuế ở khâu nhập khẩu)



Số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ sẽ tương đương với số thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu được bán ra. Số thuế tiêu thụ đặc biệt tối đa được khấu trừ cũng chỉ bằng số thuế tiêu thụ đặc biệt tính được ở khâu bán ra trong nước.

Ví dụ: Cơ sở B nhập khẩu 100 máy điều hòa, phát sinh số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp là 100 triệu. Trong kỳ

cơ sở B xuất bán được 100 máy điều hòa và phát sinh 90 triệu tiền thuế tiêu thụ đặc biệt. Vậy cơ sở B sẽ được khấu trừ 90 triệu tiền thuế tiêu thụ đặc biệt (không được khấu trừ hết 100 triệu tiền thuế ở khâu nhập khẩu). 10 triệu tiền thuế tiêu thụ đặc biệt ở khâu nhập khẩu không được khấu trừ sẽ được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20/4/2017

[Download](#)

QUYẾT TOÁN THUẾ TNDN, TNCN 2016

Ngày 03/02/2017 Tổng Cục thuế ban hành văn bản hướng dẫn quyết toán thuế TNDN, TNCN 2016 theo đó đề cập đến các vấn đề sau:

Đối với thuế TNDN

- Các căn cứ pháp lý để xác định số thuế TNDN phải nộp khi quyết toán thuế TNDN năm 2016.
- Những lưu ý quan trọng khi quyết toán thuế TNDN năm 2016.
- Hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN năm 2016.

Đối với thuế TNCN

- Căn cứ pháp lý thực hiện quyết toán thuế TNCN 2016.
- Chính sách Quyết toán thuế TNCN năm 2016.
- Nơi nộp hồ sơ, thời hạn nộp hồ sơ, Hình thức Quyết toán thuế TNCN năm 2016.
- Giảm trừ gia cảnh năm 2016.

[Download](#)

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Ngày 23/01/2017, Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 3354/CT-TTHT về chính sách thuế TNCN đối với cá nhân không cư trú tại Việt Nam, theo đó:

Trường hợp Công ty chi trả cho Tổng giám đốc là cá nhân không cư trú tại Việt Nam các khoản chi phí như:

- Tiền lương hàng tháng nhưng được một công ty nước ngoài (thuộc cùng tập đoàn) chi trả hộ
- Chi phí vé máy bay, tiền khách sạn, công tác phí khi Tổng Giám đốc sang Việt Nam công tác
- Tiền khách sạn cho giám đốc làm việc tại công ty

Thì:

- Đối với tiền lương, nếu Công ty nhờ Công ty trong cùng Tập đoàn nơi Tổng giám đốc đang làm việc chi trả hộ và sau đó Công ty thanh toán lại thì khấu trừ kê khai thuế theo thuế suất 20%, thời điểm khấu trừ thuế TNCN là thời điểm Tổng giám đốc thực nhận lương, bất kể Công ty đã thanh toán lại cho bên chi hộ hay chưa.
- Riêng khoản công tác phí cho Tổng giám đốc người nước ngoài, nếu Công ty trả dưới hình thức khoán và mức chi đúng theo quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của Công ty thì được miễn khấu trừ thuế TNCN.
- Đối với tiền thuê nhà, thuê khách sạn (bao gồm cả chi phí dịch vụ đi kèm) mà Công ty trả thay Tổng giám đốc phải chịu thuế TNCN theo số thực tế trả hộ, nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam

[Download](#)

Ngày 10/02/2017 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 4677/CT-TTHT về chính sách thuế TNCN đối với khoản tiền học cho con của người lao động nước ngoài, theo đó:

Trường hợp Công ty có chi trả hộ tiền học phí, tiền nhập học đầu năm, tiền xe buýt đưa đón, tiền ăn,... cho con của người lao động là người nước ngoài đang theo học tại Việt Nam thì tiền học phí theo bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông được ghi trong hợp đồng lao động có hóa đơn chứng từ theo quy định được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN và không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. Các khoản chi phí tiền nhập học đầu năm, tiền xe buýt đưa đón, tiền ăn,... cho con của người lao động không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN và tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

[Download](#)



THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 10/02/2017 Tổng Cục thuế ban hành Công văn số 412/TCT-DNL về việc hoàn thuế GTGT đối với dịch vụ bán sản phẩm thuốc lá lá.

Doanh nghiệp được hoàn thuế khi có số thuế đầu ra bù trừ với số thuế đầu vào sau khi bù trừ có số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết âm 12 tháng liên tục thì được hoàn thuế GTGT. Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Viện Thuốc lá không phát sinh thuế GTGT đầu ra do sản phẩm thuốc lá lá thuộc đối tượng không kê khai, tính nộp thuế GTGT nên luôn có số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết. Do đó, Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Viện Thuốc lá tại Cao Bằng không đáp ứng điều kiện hoàn thuế theo quy định.

Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Viện Thuốc lá tại Cao Bằng tổng hợp số thuế GTGT đầu vào đã khai, có xác nhận của Cục Thuế tỉnh Cao Bằng chuyển số liệu về Công ty TNHH Một thành viên Viện Thuốc lá để thực hiện khai, khấu trừ tại Cục Thuế TP Hà Nội đối với thuế GTGT của các chi phí đầu vào phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Viện Thuốc lá tại Cao Bằng đáp ứng điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo đúng quy định của pháp luật về thuế.

[Download](#)

Ngày 03/03/2017 Tổng Cục thuế ban hành Công văn số 716/TCT-KK về vướng mắc về hoàn thuế GTGT, theo đó:

Trường hợp Chi nhánh của Công ty tại tỉnh khác nơi đóng trụ sở chính là cơ sở sản xuất trực thuộc, không trực tiếp bán hàng, không phát sinh doanh thu, không thực hiện hạch toán kế toán thì Công ty thực hiện khai thuế tại trụ sở chính và nộp thuế cho địa phương nơi có cơ sở sản xuất trực thuộc số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo tỷ lệ 2% (đối với hàng hóa chịu thuế suất thuế GTGT 10%) hoặc theo tỷ lệ 1% (đối với hàng hóa chịu thuế suất thuế GTGT 5%) trên doanh thu theo giá chưa có thuế GTGT của sản phẩm sản xuất ra hoặc

sản phẩm cùng loại. Nếu Công ty không phát sinh số thuế phải nộp tại trụ sở chính thì Công ty không phải nộp thuế cho địa phương nơi có cơ sở sản xuất.

[Download](#)

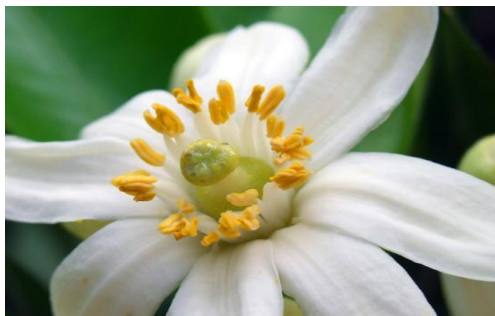
Ngày 09/01/2017 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 68/TCT-CS về chính sách thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, theo đó:

Giá tính thuế GTGT: là giá trị công trình, hạng mục công trình hay phần công việc thực hiện bàn giao chưa có thuế GTGT

Thời điểm xác định thuế GTGT là thời điểm nghiệm thu bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền

Ngày lập hóa đơn là thời điểm nghiệm thu bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền

[Download](#)



THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Ngày 09/01/2017 Tổng cục Thuế ban hành Công văn 70/TCT-CS về chính sách thuế TNDN, theo đó:

Trường hợp Công ty mua than tổng hợp của cá nhân không kinh doanh với giá trị mua từ mỗi cá nhân cao hơn 100 triệu/năm, và số tiền thanh toán bằng tiền mặt từng lần cho cá nhân trên 20 triệu đồng thì trường hợp Công ty không thuộc đối tượng được lập bảng kê thu mua hàng hóa dịch vụ mua vào theo mẫu 01/TNDN. Chi phí mua than của cá nhân không kinh doanh được Công ty lập bảng kê và thanh toán bằng tiền mặt không đủ điều kiện là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

[Download](#)

THUẾ TÀI NGUYÊN

Ngày 10/02/2017 Tổng cục Thuế ban hành Công văn 409/TCT-CS về thuế tài nguyên. Theo đó:

Trường hợp doanh nghiệp khai thác đá xây dựng bán ra thì giá tính thuế tài nguyên là giá bán đá xây dựng ghi trên hóa đơn, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định; Trường hợp giá bán đá xây dựng thấp hơn giá tính thuế tài nguyên đối với đá xây dựng do UBND cấp tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định.

Trường hợp sản lượng đá xây dựng khai thác được Công ty vận chuyển đi tiêu thụ, trên hóa đơn bán đá xây dựng ghi riêng dòng chi phí vận chuyển thì giá tính thuế tài nguyên là giá bán sản phẩm đá xây dựng, không bao gồm chi phí vận chuyển, nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định nêu trên.

[Download](#)

GMN International

Được thành lập vào năm 1970, GMN International (GMNI) là một hiệp hội toàn cầu, thành viên của hiệp hội là các công ty kiểm toán, kế toán chuyên nghiệp được lựa chọn hết sức chặt chẽ, thành lập từ lâu đời và rất có danh tiếng tại từng quốc gia. Mỗi công ty là một pháp nhân riêng biệt và độc lập.



Mối quan hệ giữa các công ty thành viên của GMNI được duy trì bằng cách liên hệ thường xuyên trực tiếp với nhau, cho phép các thành viên tiếp cận những thông tin quốc tế quý giá, tin cậy cùng với sự hỗ trợ và tư vấn nhanh chóng. Hỗ trợ toàn cầu giúp các thành viên làm việc cùng nhau hiệu quả hơn, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng tại tất cả các nước.

Các thành viên của GMNI cùng nhau chia sẻ một cam kết chung để cùng thực hiện dịch vụ theo các tiêu chuẩn chuyên môn nghề nghiệp cao nhất. Kinh nghiệm của các chuyên gia của chúng tôi được chia sẻ một cách hiệu quả cho các đồng nghiệp để mang đến cho khách hàng những dịch vụ quốc tế xuyên suốt nhất.

Sứ mệnh của GMNI là trở thành một hiệp hội các công ty kiểm toán, kế toán và tư vấn chất lượng hàng đầu trên thế giới, cung cấp một loạt các dịch vụ cao cấp tại địa phương với phương pháp tiếp cận chuyên nghiệp, vì lợi ích của các thành viên, khách hàng và nhân viên.



TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel 046.2782.904
Fax 046.2782.905
Email anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel 043.7958.705
Fax 043.7958.677
Email anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Tầng 7, tòa nhà Hải Quân, 05 Lý Tự Trọng, Hoàng Văn Thụ, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel 0313.842.430
Fax 0313.842.433
Email anviet.hp@anvietcpa.com



Ông TẠ VĂN VIỆT

Tổng Giám đốc

Tel 0912 261 088
Email viet.ta@anvietcpa.com

Ông VŨ BÌNH MINH

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0904 347 726
Email minh.vu@anvietcpa.com

Bà TRẦN NGỌC ANH

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0904 123 088
Email anh.tran@anvietcpa.com

Bà VŨ THỊ HƯƠNG GIANG

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0909 866 888
Email giang.vu@anvietcpa.com